TIẾP CẬN VẤN ĐỀ CĂN TÍNH GIỚI QUA THỰC TIỄN SÁNG TÁC CỦA CÁC NHÀ VĂN NỮ VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Lê Thị Hương Thủy
Viện Văn học – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Tóm tắt: *Căn tính (identity) là khái niệm được sử dụng trong nhiều lĩnh vực, trong đó có nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, ở các chuyên ngành đặc thù. Việc nghiên cứu bình diện căn tính và căn tính giới (gender identity) trong văn học có thể soi chiếu một số vấn đề của đời sống văn học, cơ chế sáng tạo của chủ thể sáng tác trong từ trường, bối cảnh văn hóa và đời sống xã hội. Nghiên cứu này tiếp cận một số khía cạnh của vấn đề căn tính giới trong sáng tác của người viết nữ Việt Nam sau 1975. Từ việc tìm hiểu những yếu tố kiến tạo căn tính, bài viết bước đầu chỉ ra những đặc điểm cho thấy biểu đạt giới mang tính lịch sử cụ thể và những tác động, dịch chuyển, thay đổi mạnh mẽ trong thực tiễn sáng tác của người viết nữ đương đại.*
Từ khóa: *Bản dạng giới; căn tính giới; người viết nữ; văn học Việt Nam đương đại.*

Nhận bài ngày: 10.8.2025 ; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày: 27.10.2025
Liên hệ tác giả: Lê Thị Hương Thủy; Email: huongthuyvvh@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các nghiên cứu về xã hội học, tâm lí học, văn học, nhân quyền và sự bình đẳng giới, vấn đề giới và giới nữ đặc biệt được quan tâm. Vị thế của phụ nữ trong xã hội, một số đặc điểm như là những định chế với phái nữ trong các hoạt động xã hội và sáng tạo, các yếu tố cản trở và khát vọng phóng thoát bản năng của họ đã được đặt ra trong *Giới nữ* của Simone de Beauvoir [1], *Bí ẩn nữ tính* của Betty Friedan [2]. Bên cạnh các công trình cung cấp những tri thức cơ bản về giới và nghiên cứu giới như *Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới* [4] của Jane Pilcher và Imelda Whelehan, *Nữ quyền cho tất cả mọi người* [5] của Bell Hooks…, nhất thiết phải kể đến *Căn phòng riêng* [3] của Virgina Woolf. Đây được xem là cuốn sách có ý nghĩa quan trọng của trường phái phê bình nữ quyền. Có thể nói, vai trò, vị thế, năng lực sáng tạo của người phụ nữ trong xã hội hiện đại đã và đang được "định nghĩa" lại, được nhấn mạnh, tôn vinh.

Dấu ấn của *căn tính giới*, của ý thức *nữ quyền* đã được xác lập từ lâu trong văn học Việt Nam truyền thống, từ Đoàn Thị Điểm, Bà Huyện Thanh Quan đến "bà chúa thơ Nôm" Hồ Xuân Hương và nhiều tác giả nữ sau này. Song các nghiên cứu gần đây về giới, căn tính giới, về sự chuyển biến trong ý thức và thực tiễn sáng tác của các cây bút nữ từ sau năm 1975 mới làm cho đời sống sáng tác, phê bình Việt Nam đương đại thêm sôi động, đồng thời cho thấy những thay đổi đáng kể trong nhận thức, đánh giá, ghi nhận giá trị của đội ngũ sáng tác, mảng sáng tác này.

2. NỘI DUNG

2.1. Căn tính và căn tính giới: điểm nhìn xã hội và văn chương

Căn tính (identity) là bản vị của một người, là cách để phân biệt cá nhân với người khác; đồng thời mỗi người là một cá thể riêng biệt và không tồn tại tách biệt, đặt trong mối quan hệ với tổng thể lại có những tương tác. Căn tính cá nhân và căn tính cộng đồng (một tập thể, một nhóm người có những đặc điểm đại diện) là những phạm trù biểu thị tính riêng biệt và tính đồng nhất qua quá trình vận động, biến đổi, tương tác của các cá thể và nhóm

cá thể. Căn tính vừa là vấn đề sự tự nhận thức của chủ thể, không thể tách rời chủ thể vừa chịu sự tác động của khách thể, được nhìn nhận trong mối quan hệ đan cài đối với cấu trúc xã hội mà chính họ là một bộ phận thuộc về. Mỗi người sinh ra đều là một cá thể riêng biệt, bản tính được hình thành qua một quá trình dài sống trong cộng đồng và được tạo dựng liên tục. Căn tính có thể được nhìn nhận từ những bình diện của đời sống xã hội đến các lĩnh vực nghệ thuật.

Trong nghiên cứu học thuật, căn tính là khái niệm mang tính liên ngành; từ những chuyên ngành, những phương diện chuyên biệt, căn tính có thể được nhìn nhận từ những góc độ cụ thể. Căn tính được sử dụng rộng rãi trong các nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn để xác định đặc thù của căn tính dân tộc, căn tính cá nhân, căn tính xã hội, căn tính văn hóa…; còn trong văn học, là căn tính sáng tạo, căn tính giới, là vấn đề nam quyền, nữ quyền. Khi tiếp cận một số bình diện nghiên cứu căn tính, Nguyễn Hồng Anh đã đề cập đến những lợi thế của văn học trong việc khai thác vấn đề căn tính [6].

Giới (gender) là một phạm trù tự nhiên nhưng lại mang tính xã hội. Sự định giới mang tính quan niệm (nam giới/nữ giới) sẽ đưa đến những thông tin ban đầu, những kỳ vọng về vai trò và các giả định văn hóa liên quan đến bối cảnh. *Căn tính giới* (gender identity), nhìn từ sáng tác của người viết nữ theo tiến trình lịch sử văn học và trong văn học Việt Nam đương đại, cho thấy những biểu hiện vừa mang tính lịch sử vừa bộc lộ những dấu ấn thường xuyên được kiến tạo với sự bổ sung những sắc thái mới. Căn tính giới được hình thành từ yếu tố văn hóa xã hội, môi trường sống cùng với những yếu tố nội tại của chủ thể sáng tác sẽ tạo nên thế giới nghệ thuật với những yếu tố biểu đạt giới của chính chủ thể đó.

Đã có nhiều lý giải về sự xuất hiện đông đảo những người viết nữ trong văn học Việt Nam sau 1975, nhất là từ thời kì Đổi mới, cũng như những biểu hiện trong thế giới nghệ thuật của họ. Trong đời sống văn học Việt Nam đương đại, sự hiện diện của các cây bút nữ không chỉ mang tính thời điểm mà còn phản ánh diễn tiến của quá trình phát triển. Căn tính giới cho thấy những biểu hiện vừa ổn định vừa biến đổi ở những thực hành sáng tác của các cây bút nữ trong sự dịch chuyển tự nhiên, tất yếu của đời sống văn hóa xã hội. Nhìn nhận về người sáng tác nữ, về căn tính giới nữ qua những tiếp cận từ tác phẩm văn học theo hướng xem đời sống là một quá trình luôn dịch chuyển với những mối quan hệ đa chiều mà mỗi cá nhân là một thành tố nằm trong hệ quy chiếu đó sẽ thúc đẩy những chiều kích mới cho hoạt động sáng tạo. Sự phóng chiếu văn học đến các bình diện xã hội, đặt văn học và những kiến tạo thế giới nghệ thuật trong mối quan hệ tương tác với đời sống sẽ đem đến cái nhìn không nhất phiến, từ đó vừa thấy được bản chất của sự sáng tạo với những đặc điểm có tính chi phối, vừa mở ra các chiều kích, thúc đẩy hoạt động sáng tác của người viết nữ. Tìm hiểu vấn đề căn tính giới cũng là cách thức đi tìm câu trả lời cho câu hỏi: căn tính giới là cái đã có hay cái được kiến tạo.

2.2. Những phạm trù biểu đạt căn tính giới trong sáng tác của các cây bút nữ

Sáng tác văn học là hoạt động tự thân nhưng lại chịu sự chi phối của bối cảnh xã hội, không gian văn hóa mà mỗi người viết thuộc về. Với người nữ, việc tham dự vào hoạt động sáng tác cũng là một cách thức để sống trải và qua đó bộc lộ những vấn đề của đời sống và nghệ thuật. Từ sau 1975 đã có nhiều tiếng nói nữ giới tham góp vào tiến trình vận động của đời sống văn học. Đời sống xã hội sau chiến tranh đã tạo tiền đề để các cây bút nữ gỡ bỏ những áp chế, những khuôn mẫu giới có tính áp đặt, từ đó gia tăng sự lựa chọn, khả năng quyết định cả trong đời sống và văn chương. Thực tiễn cho thấy, đến hôm nay, nữ giới đã từng bước khẳng định vị thế trong đời sống xã hội bằng việc tham gia và giữ những vị trí quan trọng trong một số tổ chức xã hội, ở các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật, giáo dục... Từ những thực hành sáng tác và hoạt động xã hội, nghề nghiệp, các cây bút nữ đã xác lập được tiếng nói trên

văn đàn và trên một số diễn đàn xã hội. Thực tiễn sáng tác của người viết nữ theo hướng bộc lộ, thiết lập những đặc điểm mới đã từng bước làm dịch chuyển những nhận thức về người viết nữ, cho thấy tính không bất biến của phạm trù căn tính nhìn từ góc độ giới tính trong văn học.

Nhìn nhận vấn đề căn tính giới cần phải đề cập đến thực tiễn sự phát triển đột khởi của đội ngũ những người viết nữ trong đời sống văn học sau 1975. Hiện tượng này có căn nguyên của nó, xuất phát từ nền tảng xã hội, sự chuyển dịch của bối cảnh từ chiến tranh sang hòa bình, nhất là khi nền kinh tế ổn định trở lại và trên đà phát triển. Công cuộc "đổi mới" đất nước (từ 1986) đã mở toang cánh cửa để văn học nghệ thuật phát triển theo hướng dân chủ, coi trọng cá tính, tài năng sáng tạo và điều này là một trong những tiền đề thúc đẩy sự góp mặt, phát triển của văn chương nữ. Tinh thần đổi mới trong đời sống xã hội đã được thể hiện trên nhiều phương diện trong đó có những chuyển biến của ý thức xã hội, ý thức về bình đẳng giới trong không gian văn hóa từ mỗi cá nhân đến gia đình, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp. Từ chỗ thường bị ràng buộc với bổn phận và gia đình, bị chi phối bởi hoàn cảnh chiến tranh, sau 1975, nhất là từ thời kỳ đổi mới, các cây bút nữ đã có điều kiện để phát huy khả năng sáng tạo và được tham gia một cách chủ động, tích cực vào đời sống văn học. Mặt khác, khi ý thức về cái tôi cá nhân được khơi dậy, khi con người cá nhân (với tư cách ý thức của chủ thể sáng tác) được đánh thức, bản thân mỗi người viết nữ sáng tác trên tinh thần, ý thức hướng tới những vấn đề bản thể một cách tự giác và thường trực.

Nhìn căn tính giới từ khía cạnh hiện thực và những phương diện nghệ thuật được biểu đạt trong tác phẩm của người viết nữ, có thể thấy tính lịch sử cụ thể của những biểu đạt về căn tính. *Hôn nhân và tình yêu* là đề tài được người viết nữ quan tâm, tuy nhiên cần thấy rằng vấn đề tình yêu và hôn nhân không chỉ thể hiện cách nhìn mới mẻ mà còn có những thay đổi theo tiến trình văn học. Trong sáng tác của các cây bút nữ sau chiến tranh và thời kì đầu đổi mới vẫn là hiện thực chia ly và hệ quả của nó trong và sau chiến tranh, nỗi cô đơn của người phụ nữ, những mất mát cơ hội để có được hạnh phúc của người đàn bà (*Trên mái nhà người phụ nữ* - Dạ Ngân), *Người sót lại của rừng cười* (Võ Thị Hảo)... Dù mới dừng lại ở việc khắc họa những trạng thái khi yêu và niềm hạnh phúc được nếm trải tình yêu của người nữ nhưng đã là một tiếng nói khác với nhiều cung bậc tình yêu (*Bảy ngày trong đời* - Nguyễn Thị Thu Huệ), những xúc cảm ngọt ngào khi yêu (*Cát đợi, Mùa đông ấm áp* - Nguyễn Thị Thu Huệ), *Thị trấn hoa quỳ vàng* - Trần Thuỳ Mai, *Hậu thiên đường* - Nguyễn Thị Thu Huệ),… Nhiều tác phẩm thể hiện sự dang dở, ở đó phụ nữ thường là nạn nhân trong những đổ vỡ của hôn nhân và tình yêu (*Hậu thiên đường* - Nguyễn Thị Thu Huệ, *Thư gửi mẹ Âu Cơ* - Y Ban)... Những thập niên đầu thế kỷ XXI, vấn đề tình yêu được thể hiện trong sáng tác của người viết nữ đã có những trạng thái khác, người nữ chủ động tìm kiếm tình yêu, tận hiến, quyết liệt nhưng cũng dám từ bỏ, đi tìm ý nghĩa đích thực của cuộc đời mình. *Gia đình bé mọn* của Dạ Ngân là sự thể hiện chân dung một người phụ nữ dám sống trải với tình yêu của mình, đi đến cùng của sự tận hiến, được là chính mình trong tình yêu và hôn nhân. Trong sáng tác của Lê Minh Khuê, Dạ Ngân, Võ Thị Hảo, Y Ban, Nguyễn Thị Thu Huệ... và ở những cây bút nữ trẻ khác đã xuất hiện những cách nhìn và cắt nghĩa cuộc sống từ quan điểm cá nhân, bày tỏ một cách sắp đặt lại thế giới theo mong muốn của mình. Những đặc điểm này trong sáng tác văn chương phản chiếu quá trình vận động của đời sống xã hội. Cùng với những thay đổi của đời sống xã hội và của chính ý thức người viết nữ, thế giới nghệ thuật biểu hiện trong sáng tác của họ có nhiều dịch chuyển. Nhân vật nữ trong các tác phẩm không chỉ và không còn là hình ảnh người phụ nữ với những vất vả lo toan trong cuộc sống gia đình, những hy sinh thầm lặng, mà đã được sống trải với khát vọng, những lựa chọn và quyết đoán mạnh mẽ. Sự thất vọng, hẫng hụt, cô đơn, phiền muộn và đau khổ dần qua đi, bởi họ nhận ra rằng chẳng ai thương hại họ và để không